

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy V - sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và nơi ở: tổ dân phố NS, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Văn T- sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

3. Người làm chứng: ông Phạm Thế M - sinh năm 1963; địa chỉ: thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2021 và bản tự khai, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:* chị và anh Phạm Xuân Tkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 25/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Ttại thôn PN, xã TP một thời gian; sau đó chuyển đến sinh sống tại tổ dân phố NS, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống; ngoài ra, anh Tmải

chơi bời, không chăm lo gì đến gia đình, vợ con, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Ngay sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh T đã bỏ về thôn PN, xã TP sinh sống cùng với bố mẹ đẻ. Kể từ đó cho đến nay, anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con: anh chị có 01 con chung là Phạm Bảo Khánh - sinh ngày 26/6/2018, hiện cháu Khánh đang được chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu Khánh cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 26/4/2021, ông Phạm Thế M (là bố đẻ anh T) khai:* chị V và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP năm 2017. Sau khi kết hôn, chị V và anh T sinh sống với gia đình ông được khoảng 02 tháng, sau đó chuyển đến sinh sống cùng với gia đình chị V tại thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi bời cờ bạc, lêu lổng, còn chị V khinh thường anh T, nên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện tại anh T là lái xe, vẫn thường xuyên về nhà và đã biết được việc chị V khởi kiện ly hôn; các giấy tờ, văn bản Tòa án giao cho ông, ông đã chuyển lại cho anh T.

** Tại biên bản làm việc ngày 22/7/2021, chính quyền, đoàn thể xã TP xác định:* chị V và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã TP cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/12/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh T tại thôn PN, xã TP được một thời gian ngắn, sau đó anh chị chuyển đến sinh sống cùng với gia đình chị V tại phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Thời gian gần đây, anh T trở về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn PN, nhưng không thấy vợ con anh T về sinh sống cùng anh T. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chính quyền địa phương có nắm bắt được là do tính tình không hợp, anh T mãi chơi bời cờ bạc, còn chị V thường xuyên chửi bới anh T; ngoài mâu thuẫn trên, anh chị còn mâu thuẫn gì nữa thì chính quyền không biết. Do chị V gửi hồ sơ xin ly hôn với anh T trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện TL mà không qua chính quyền địa phương, nên chính quyền địa phương không biết rõ các vấn đề có liên quan đến việc ly hôn của anh chị. Nay, chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của anh T và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Tại phiên toà:*

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Phạm Văn Thủy. Về con chung: giao cháu Phạm Bảo Khánh - sinh ngày 26/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi; anh Phạm Văn Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con; các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Phạm Văn Thiện đang cư trú tại xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Phạm Văn Tlà tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh chị tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống; ngoài ra, do anh Tchơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, nên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Anh chị đã có thời gian sống ly thân dài và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V xin ly hôn anh Tlà có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị V và anh Tcó 01 con chung là Phạm Bảo Khánh - sinh ngày 26/6/2018, hiện cháu Khánh đang được chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay, chị V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khánh. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Khánh đang sống ổn định cùng chị V và được chị V chăm sóc nuôi dưỡng tốt, đảm bảo cho cháu phát triển về mọi mặt. Mặt khác, cháu Khánh hiện còn nhỏ, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu; Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Khánh cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với thực tế và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: do chị V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 147, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Phạm Văn Thủy.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Phạm Bảo Khánh - sinh ngày 26/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi; anh Phạm Văn Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hà Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005009 ngày 22/6/2021.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TP, huyện TL;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh